

UBND QUẬN TÂN BÌNH  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**LÊ THỊ HỒNG GẮM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 220/QĐ-LTHG

Tân Bình, ngày 20 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của**  
**Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

Căn cứ thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 số 195/TB-TCKH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán nhà trường và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD&ĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Thị Minh Châu**

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GẮM**

Chương: 622

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **220** /QĐ- LTHG ngày 20/6/2024 của Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gắm )

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                              | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                     | 3                               | 4                                  | 5=4-3      | 6                                                                                   |
| <b>A</b>   | <b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                             |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| 1          | Lệ phí                                                |                                 |                                    |            |                                                                                     |
|            | Lệ phí...                                             |                                 |                                    |            |                                                                                     |
|            | Lệ phí...                                             |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| 2          | Phí                                                   |                                 |                                    |            |                                                                                     |
|            | Phí ...                                               |                                 |                                    |            |                                                                                     |
|            | Phí ...                                               |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b> |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                             |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                        |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                  |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                         |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                      |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>          |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                         |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                            |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>B</b>   | <b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>13.131,50</b>                | <b>13.692,58</b>                   | <b>561</b> |                                                                                     |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                     | <b>13.131,50</b>                | <b>13.692,58</b>                   | <b>561</b> |                                                                                     |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                         |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>            |                                 |                                    |            |                                                                                     |
|            | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>    |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| <b>3</b>   |                                                       | <b>13.131,50</b>                | <b>13.692,58</b>                   | <b>561</b> |                                                                                     |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                        | <b>8.270,10</b>                 | <b>8.270,10</b>                    | <b>0</b>   |                                                                                     |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                  | <b>4.861,40</b>                 | <b>5.422,48</b>                    | <b>561</b> |                                                                                     |

Kế toán



Ngô Nữ Huy Trâm

Tân Bình, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Hiệu trưởng



Lê Thị Minh Châu